| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 47 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2024
V/v: *"Ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Đặng Mộng Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Công Trung

Bà Huỳnh Thị Bích Vân

***- Thư ký phiên toà***: Ông Đặng Hoàng Long – Thư ký Tòa án

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc *"Ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/ 2024/ QĐST – HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Lê Ý N, sinh năm 2004;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

(Nguyên đơn chị N có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh K vắng mặt lần 2 không có lý do)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2023 nguyên đơn chị Lê Ý N trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Hữu K cưới nhau vào năm 2002 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 16/6/2023. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 11 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vả không có sự nhẫn nhịn nhau, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nứt trầm trọng không thể hàn gắn được mặc dù gia đình hai bên có khuyên nhủ, hòa giải, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/ 2023 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không

còn, không thể hàn gắn nên chị nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu K.

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Đối với bị đơn Nguyễn Hữu K, Tòa án có tống đạt các thông báo cho anh Nguyễn Hữu K tham gia hòa giải, giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của chị N nhưng anh K đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh K và vụ án không tiến hành hòa giải được.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Ý N và anh Nguyễn Hữu K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre vào ngày 16/6/2023 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến tháng 11 năm 2023 do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cải vả nhau làm cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hai bên không thể hòa giải, không thể khắc phục những mâu thuẫn nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không còn khả năng hàn gắn nên chị N xin ly hôn với anh K. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã mời anh K đến Tòa án hòa giải cùng chị N Nều lần nhưng anh K không đến Tòa án để hòa giải giải quyết hay có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị N. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân của chị N và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: không có

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nguyên đơn chị N phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Ý N đối với anh Nguyễn Hữu K.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000225 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Chị N đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
*- TAND tỉnh Bến Tre;*
*- VKSND huyện Ba Tri;*
*- Chị cụcTHADS huyện Ba Tri;*
*- UBND xã T;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hồ sơ.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đặng Mộng Tuyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Trường** **Trịnh Thị Hồng Thắm** **Nguyễn Duy Linh**